

SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 1358/TM-BVT

V/v: Đề nghị báo giá chi phí mua văn phòng phẩm, vật tư hành chính tháng 8 năm 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 20 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hàng hóa.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ - SYT ngày 27/6/2022 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên V/v Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị SNCL thuộc Sở Y tế giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ dự trù của các khoa phòng, tổng hợp dự trù của Phòng Tổ chức hành chính Mua văn phòng phẩm, vật tư hành chính tháng 8 năm 2025.

Để đảm bảo có đủ văn phòng phẩm, vật tư hành chính tháng 8 phục vụ cho công tác chuyên môn tại các khoa, phòng. Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên đề nghị các đơn vị đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa gửi báo giá đến Bệnh viện tỉnh Điện Biên để bệnh viện tổ chức xem xét, đánh giá thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

1. Tên đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên

Mã số thuế: 5600179012.

Người Đại diện: Ông Phạm Tiến Biên Chức vụ: Giám đốc

2. Danh mục hàng hóa đề nghị báo giá:

(Chi tiết theo danh mục đính kèm)

3. Mục đích:

Làm căn cứ xác định giá gói thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

4. Điều kiện cung cấp dịch vụ:

Là đơn vị được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh các hàng hóa trên.

5. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Nguyễn Minh Tuấn

Chức vụ: Thành viên tổ chuyên gia đấu thầu

Số điện thoại: 0588274444

Địa chỉ Email: tochuyengiadauthaubvt@gmail.com

6. Cách tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên (Tổ 10, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên).

7. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 20/8/2025 đến trước 17h ngày 24/8/2025.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

8. Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

9. Mẫu báo giá: Theo Phụ lục đính kèm.

10. Thời gian cung cấp hàng hóa dự kiến: 1 tháng.

11. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

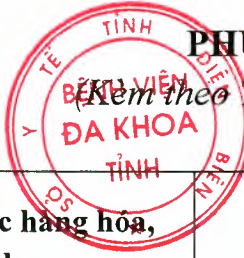
Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BV,
- Lưu VT, TCG, TCHC.



TS.BS. Phạm Tiến Biên



PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÀNG HÓA

Kèm theo Thư mời số 1358 /TM-BVT, ngày 20/8/2025 của
Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên)

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Mô tả hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hồ dán Thiên Long	Hồ nước màu trắng 30ml là dạng keo lỏng. lọ nhựa dung tích ≥ 30 ml Chất keo có độ đặc vừa. mau khô. độ kết dính tốt. Sản phẩm không độc hại. an toàn với sức khỏe. Đầu bôi keo dạng lưới gà. dễ dàng sử dụng và không bị khô đầu dán	Lọ	883
2	Mực dầu xanh	Mực xanh; Dung tích: 28ml Mực lâu phai. không bị nhòe và sắc nét Đóng gói: 12 lọ/hộp.	Lọ	10
3	Mực dầu đỏ	Mực đỏ; Dung tích: 28ml Mực lâu phai. không bị nhòe và sắc nét Đóng gói: 12 lọ/hộp.	Lọ	33
4	Hộp mực dầu đỏ	Vỏ hộp làm bằng chất liệu nhựa cao cấp. cứng cáp. trong suốt. chống nứt vỡ. Miếng bông đệm có bề mặt lớp mút mềm mại. cho mực đều và đẹp. không lem nhòe Dùng cho con dấu tròn. chữ nhật. hộp nhỏ có nắp đậy giúp giữ mực không bị bay hơi khô mực Màu mực: Đỏ Kích thước: 138 x 88 x 26mm Quy cách: hộp 1 cái.	Hộp	1
5	Bút BMASTER	Mực bi màu xanh Đầu bi: 0.6mm Bút dạng đầy nắp và thanh cài Thân bút ở phía đầu bút làm bằng nhựa trong Trọng lượng ≥ 11 gram Có bảng công bố tiêu chuẩn chất lượng. TCCS 009:2011/TL-BGEL hoặc tương đương.	Cái	479
6	Bút bi ngòi to	Màu xanh. đầu bi 0.8mm. Bút có thiết kế đơn giản. thân tròn. dài và vừa tay cầm. Thân bút bằng nhựa trong. Nắp bút bằng nhựa màu. Bút bi dạng đầy nắp. kiểu dáng truyền thống. có lỗ	Cái	20

		để xỏ dây giữ bút khi cần thiết; Trọng lượng $\geq$ 9 gram.		
7	Bút bi loại bấm	Đầu bi: 0.8 mm, màu xanh Bút bi dạng bấm cò.	Cái	100
8	Bút bi đỏ	Màu đỏ. Đầu bi 0.5mm. Bút dạng đẩy nắp. Bút bi dạng mực gel (nước)	Cái	13
9	Bút ký Nhật	Bút ký mực màu xanh; Đầu bút bi bằng hợp kim cacbua tungsten. nét 0.7mm Có ruột bút ký để thay khi bút hết mực; bút có nắp đẩy. thanh cài trên nắp bút tiện lợi khi sử dụng.	Cái	5
10	Bút dạ kính xanh	Mực màu xanh; 2 đầu bút. 0.4mm và 1.0mm. Bút chuyên dùng để ghi lên đĩa CD. hoặc trên các bề mặt như gỗ. nhựa. thủy tinh. kim loại... Tiêu chuẩn: TCCS 004:2011/TL-BLD hoặc tương đương.	Cái	105
11	Bút dạ kính đỏ	Bút dạ màu đỏ (bút lông bảng) Bề rộng nét viết 2.5mm;. dễ dàng xóa sạch ngay cả khi viết trên bảng lâu.	Cái	26
12	Bút dạ kính đỏ ngòi nhỏ 2 đầu	Mực màu đỏ; 2 đầu bút. 0.4mm và 1.0mm. Bút chuyên dùng để ghi lên đĩa CD. hoặc trên các bề mặt như gỗ. nhựa. thủy tinh. kim loại... Tiêu chuẩn: TCCS 004:2011/TL-BLD hoặc tương đương.	Cái	10
13	Bút dạ xanh	Bút dạ màu xanh (bút lông bảng) Bề rộng nét viết 2.5mm;. dễ dàng xóa sạch ngay cả khi viết trên bảng lâu.	Cái	47
14	Bút dạ chét xanh (2 đầu)	Bút dạ chét màu xanh (bút dạ lông dầu); ngòi 2 đầu 6mm-0.8mm. viết tốt trên các bề mặt: giấy. gốm sứ. nhựa. thủy tinh. da. kim loại. vải. gỗ...Không độc hại. Mực có khả năng chống nước. lâu phai. không xóa được. có thể bơm thêm mực;	Cái	5
15	Bút chì	Bút chì có độ cứng 2B. đầu có tẩy. Ruột chì 2mm;	Cái	20
16	Bìa xanh A4	Màu xanh. kích thước 210mm x 297mm. định lượng 160gsm.	Gam	7
17	Băng dính trắng 5 cm	Băng dính có độ bền cao. chịu lực. dẻo dai có	Cuộn	34

		độ bám dính tốt. trong suốt. Kích thước: $\geq 5\text{cm} \times 80\text{m}$;		
18	Băng dính lụa xanh	Băng dính simili xanh chống nước tốt. Độ bám dính cao. Kích thước $\geq 5\text{cm} \times 10\text{m}$.	Cuộn	13
19	Ghim dập SS 010	Kích thước bao bì $\geq 5 \times 2.8 \times 1\text{cm}$. kích thước: 10mm. trọng lượng $\geq 22\text{g}$. bằng sắt không gỉ.	Hộp	212
20	Ghim dập 23/20	Bằng sắt không gỉ. KT 23mm x 20mm;	Hộp	5
21	Ghim cài	Kẹp giấy hình tam giác. Chất liệu sắt mạ Niken sáng bóng. không gỉ sét; 01 hộp có 100 cái ghim.	Hộp	65
22	Giấy nhớ các màu	Kích thước 7.6x1.9cm. loại 100x4 tờ/xấp. 4 màu. Chất liệu: giấy màu	Tập	77
23	Giấy nhớ kính	Kích Thước 43 x 12 mm. 5 màu/tập. 20 tờ/màu. 5 màu	Tập	3
24	Giấy vàng to	Kích thước 7.6x12.7cm loại 100 tờ/xấp	Tập	7
25	Giấy vàng nhỏ	Kích thước 7.6x7.6cm. loại 100 tờ/xấp	Tập	7
26	Giấy vàng nhỏ	Kích thước 7.6x5.1cm. loại 100 tờ/xấp (giấy pronoti 3x2);	Tập	5
27	Giấy in A4 ĐL 70 BB	Kích thước A4: 210mm x 297mm Định lượng $\geq 69\text{gsm}$ Độ trắng ISO: 90 ± 2 Đóng gói: 500 tờ/ Gam; 5Gam/ thùng	Gam	1068
28	Giấy in A5 Plus	Kích thước A5: 148x210mm Định lượng $\geq 69\text{gsm}$ Độ dày $101 \pm 2\mu\text{m}$ Độ ẩm %: 4-5 Độ trắng CIE ≥ 162 Độ trắng ISO: 98 ± 2 Độ cứng uốn (Stiffness Bending 15°) $\geq 0.33\text{ mNm}$ Đóng gói: 500 tờ/ Gam; 10Gam/ thùng	Gam	78
29	Giấy in bóng kính A4 1 mặt	Màu trắng. Kích thước 297mm x 210mm. 100 tờ/xấp; định lượng $\geq 115\text{gsm}$; bóng 1 mặt; độ phân giải 5760 dpi.	Gam	12
30	Kéo cắt giấy	Bằng kim loại. tay cầm nhựa. Kích thước $\geq 210\text{mm}$.	Cái	7

		Đóng gói: 12 cái/ hộp.		
31	Kẹp chíp 51	Kim loại không gỉ. màu đen; kẹp giữ các tập tài liệu giấy. có tay bướm Kích thước: 51mm Đóng gói: 12 cái/hộp.	Hộp	1
32	Kẹp chíp 41	Kim loại không gỉ. màu đen; kẹp giữ các tập tài liệu giấy. có tay bướm Kích thước: 41mm Đóng gói: 12 cái/hộp.	Hộp	4
33	Kẹp chíp 15	Kim loại không gỉ. màu đen; kẹp giữ các tập tài liệu giấy. có tay bướm Kích thước: 15mm Đóng gói: 12 cái/ hộp.	Hộp	1
34	Cặp 3 dây	Bìa được sản xuất từ bột giấy theo công nghệ ép bìa cao cấp với độ cứng cao. không cong gập - Được thiết kế 3 cạnh có 3 dây buộc chắc chắn - Dùng để lưu trữ hồ sơ. tài liệu mà không phải đục lỗ Màu sắc: Hoa văn sáng bóng Kích thước $\geq 330 \times 150 \times 225$ mm. đựng vừa giấy khổ A4. gáy rộng 15cm.	Cái	20
35	Máy dập ghim nhỏ Deli	Dập ghim mini. sử dụng đạn ghim số 10; chất liệu: nhựa và kim loại; Kích thước: $\geq 58 \times 30 \times 20$ mm.	Cái	7
36	Móc ghim	Được làm từ kim loại cao cấp, sở hữu độ bền chắc và sử dụng lâu dài Bề mặt mạ bạc chống ăn mòn, bền lâu và không bị hỏng. Thiết kế có khóa chốt giúp cầm tiện lợi Dùng cho ghim loại số 10, 24/6, 26/6;	Cái	1
37	Túi bấm cúc	Được làm bằng nhựa không độc hại. thân thiện với môi trường. trong suốt Đường hàn chắc chắn Nút có độ bền cao Kích thước $\geq 23 \times 30$ cm đựng vừa A4.	Cái	80
38	Hộp đựng bệnh phẩm	Chất liệu nhựa. Kích thước $\geq 26 \times 18.5 \times 13$ cm.	Cái	3

39	Xà phòng ô mô 0,38 gam	Thành phần: Sodium Linear Alkylbenzene Sulfonate; Sodium Lauryl Sulfate; Sodium Cocoyl Isethionate; Sodium Carboxymethyl Cellulose. Sodium Carbonate; Calcium Carbonate. Sodium Silicate; Sodium Sulfate; Acrylic/Maleic Copolymer. Ezyme. Disodium Distyrylbiphenyl Disulfonate; 4.4 Diamino-stilbene-N.N'-bis(1.3.5-triazin-4-morpholino-6-anilino) -2.2'-disulphonic acid disodium salt. Dimethicone. Bentonite; Chất tạo màu; Chất thơm (chứa tinh dầu thiên nhiên 0.124ppm) Trọng lượng $\geq 380g$ Sản phẩm được sản xuất trên dây truyền đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc đạt tiêu chuẩn chăm sóc cá nhân và gia đình còn hiệu lực.	Gói	206
40	Nước rửa tay Litebouy 500ml	Làm sạch da tay. khử mùi. ngăn ngừa virus gây bệnh. Công thức Activ+ (hoặc tương đương) giúp bảo vệ vượt trội và làm sạch đến 99.9% vi khuẩn gây bệnh và ngăn ngừa vi khuẩn lây lan trên da. Dung tích $\geq 500g$ (493ml) Sản phẩm được sản xuất trên dây truyền đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc đạt tiêu chuẩn chăm sóc cá nhân và gia đình còn hiệu lực.	Chai	3
41	Xà phòng ô mô cửa trước (2.9kg/gói)	Thành phần: Sodium Linear Alkylbenzene Sulfonate; Sodium Carbonate. Calcium Carbonate. Sodium Silicate. Sodium Sulfate. Acrylic/Maleic Copolymer. Dimethicone. 4.4 Diamino-stilbene-N.N'-bis(1.3.5-triazin-4-morpholino-6-anilino) -2.2'-disulphonic acid disodium salt. Disodium Distyrylbiphenyl Disulfonate. Chất thơm (Chứa tinh dầu thiên nhiên 69ppm); Enzyme. Chất tạo màu. Trọng lượng $\geq 2.9kg$ Sản phẩm được sản xuất trên dây truyền đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc đạt tiêu chuẩn chăm sóc cá nhân và gia đình còn hiệu lực. dùng cho máy giặt cửa trước. vỏ màu xanh.	Gói	290
42	Nước xả Downy (1.35 lít/túi)	Thành phần: Nước. Diisopropylester Dimethyl Ammoniummethysulfate. Cationic polymer. Formic acid. Hydrochloric acid.	Gói	70

		Sodium 1-hydroxyethane-1.1-diphosphonate. Silicone. Chất tạo hương. Trọng lượng ≥ 1.45 lít.		
43	Ổ cắm điện Li oa 6 chân dài	Ổ 5m. 06 lỗ đa năng.	Cái	7
44	Giấy WaterRoee lụa cao cấp hai lớp không lõi bịch 12 dây	100% bột giấy nguyên chất. mặt giấy mềm mịn. thấm hút Định lượng: 17 ± 1 g/m ² . không lõi; Quy cách đóng gói: 12 cuộn x 2 lớp. 234m; 12 cuộn/gói.	Dây	264
45	Dây buộc đồ	Dây dứa. màu cam. trọng lượng ≥ 1 kg;	Cuộn	2
46	Găng tay hộ lý màu đỏ	Thành phần: Cao su Latex 97%. Lưu huỳnh: 1.5%. Bột đá. kẽm. phụ gia... 1%. màu 0.2%. chất chống lão hoá 0.3%; Size L; độ dài: 39 cm $\pm$ 1 cm; trọng lượng: 115gr $\pm$ 3gr. Màu đỏ.	Đôi	22
47	Găng tay hộ lý màu trắng	Thành phần: Cao su Latex 97%. Lưu huỳnh: 1.5%. Bột đá. kẽm. phụ gia... 1%. màu 0.2%. chất chống lão hoá 0.3%; Size L; độ dài: 39 cm $\pm$ 1 cm; trọng lượng: 115gr $\pm$ 3gr. Màu trắng.	Đôi	25
48	Giấy lau miệng Waterssilk	Quy cách ≥ 150 tờ/ hộp; Thành phần Bột giấy nguyên chất; Màu trắng; Định lượng 13 ± 1 g/m ² KT $\geq 210 \times 195$ mm; đóng gói 150 tờ x 2 lớp	Hộp	5
49	Pin điều hòa	Pin AAA. kiềm Alkaline vi 2 viên; 1.5V.	Đôi	12
50	Pin tiểu Maxen	Pin AA vi 2 viên. kiềm Alkaline ; 1.5V.	Đôi	18
51	Pin 3 AAA(Chuột máy tính)	Pin AAA. Chiều dài 44.5 mm và đường kính 10.5 mm,	Đôi	2
52	Pin con thỏ	Điện áp 1.5V; Pin được sản xuất theo công nghệ Cacbon-zinc	Đôi	16
53	Thùng rác đạp chân	Chất liệu bằng nhựa PP. đựng nước và các vật liệu rắn; dung tích ≥ 10 lít; Nắp kín. đạp chân mở nắp. Có lõi chứa rác riêng. lõi bên trong có quai xách.	Cái	1
54	Nước rửa chén 750ml	Thành phần: Sodium Laureth Sulfate. Cocamidopropyl Betaine. Sodium Lauryl Sulfate; Citric Acid; Sodium Sulfate; DMDM Hydantoin; Isothiazolinones; PEG-45M; Chiết xuất Chanh (100ppm); Chất tạo màu; Chất thơm; Nước.	Chai	4

		Dung tích loại $\geq 750\text{g}$ (717ml) Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc đạt tiêu chuẩn chăm sóc cá nhân và gia đình còn hiệu lực.		
55	Nước rửa chén can 5 lít	Thành phần: Sodium Laureth Sulfate. Cocamidopropyl Betaine. Sodium Lauryl Sulfate; Citric Acid; Sodium Sulfate; DMDM Hydantoin; Isothiazolinones; PEG-45M; Chiết xuất Chanh (100ppm); Chất tạo màu; Chất thơm; Nước. Dung tích loại $\geq 3.6\text{ kg}$.	Can	3
56	Cân đĩa 5 kg	Trọng lượng 1.2 kg. Kích thước 210 x 180 x 215 mm. Chất liệu vỏ sắt sơn tĩnh điện; phạm vi cân 200g – 5kg; sai số tối thiểu : $\pm 10\text{g}$ – tối đa : $\pm 30\text{g}$; Đĩa Inox tròn øt 208 mm .ød 150 mm. h=38 mm.	Cái	1
57	Thùng đựng nước 60 lít	Chất liệu bằng nhựa không độc hại. các màu. hình tròn. đựng nước và các vật liệu rắn; dung tích 60 lít.	Cái	5
58	Khăn lau tay KT 30x30	Vải cotton màu trắng mềm mại; kích thước $\geq 30\text{cm} \times 30\text{cm}$.	Cái	70
59	Túi ni lon xanh 15 Kg	Chất liệu HD và PE. có quai xách. Trọng lượng đựng $\geq 15\text{ kg}$; màu xanh.	Kg	45
60	Túi ni lon xanh 10 Kg	Chất liệu HD và PE. có quai xách. Trọng lượng đựng $\geq 10\text{ kg}$; màu xanh.	Kg	60
61	Túi ni lon xanh 5 kg	Chất liệu HD và PE. có quai xách. Trọng lượng đựng $\geq 5\text{ kg}$; màu xanh.	Kg	45
62	Túi ni lon trắng 10 kg	Chất liệu HD và PE. có quai xách. Trọng lượng đựng $\geq 10\text{ kg}$; màu trắng.	Kg	13
63	Túi ni lon trắng 5 kg	Chất liệu HD và PE. có quai xách. Trọng lượng đựng $\geq 5\text{ kg}$; màu trắng.	Kg	34
64	Túi ni lon trắng 2 kg	Chất liệu HD và PE. có quai xách. Trọng lượng đựng $\geq 2\text{ kg}$; màu trắng.	Kg	2
65	Túi ni lon vàng 5 kg	Chất liệu HD và PE. có quai xách. Trọng lượng đựng $\geq 5\text{ kg}$; màu vàng.	Kg	48
66	Túi ni lon vàng 2 kg	Chất liệu HD và PE. có quai xách. Trọng lượng đựng $\geq 2\text{ kg}$; màu vàng.	Kg	8
67	Túi ni lon vàng 10 kg	Chất liệu HD và PE. có quai xách. Trọng lượng đựng $\geq 10\text{ kg}$; màu vàng.	Kg	54
68	Túi ni lon vàng 15 kg	Chất liệu HD và PE. có quai xách. Trọng	Kg	58

		lượng đựng ≥ 15 kg; màu vàng.		
69	Túi ni lon vàng đựng CTYT cỡ thùng 10 lit	Túi ni lon vàng đựng CTYT dành cho cỡ thùng 10 lit. Chất liệu Nhựa HDPE. PP. PE in logo biểu tượng và dòng chữ "Chất Thải Lây Nhiễm". kích thước (cm): $40 \times 60 \text{ cm} \pm 5\%$; Tải trọng đựng ≥ 10 kg ; màu vàng; quai xách.	Kg	3
70	Túi ni lon xanh đựng CTYT cỡ thùng 10 lit	Túi ni lon xanh đựng CTYT dành cho cỡ thùng 10 lit. Chất liệu Nhựa HDPE. PP. PE in logo biểu tượng và dòng chữ "Chất Thải Thông Thường". kích thước (cm): $40 \times 60 \text{ cm} \pm 5\%$; Tải trọng đựng ≥ 10 kg ; màu xanh; quai xách.	Kg	3
71	Túi Zip 4*8cm	Chất liệu ni lông. miết mép khóa ở trên để đóng kín túi lại Kích thước 4x8 cm.	Kg	3
72	Rèm che nắng KT R2,5mx cao x3m	Chất liệu bạt 3 lớp, kích thước $\geq 2,5 \times 3 \text{ m}$, gồm phụ kiện và thanh ống trên dưới. màu xanh sọc trắng	Cái	3
	Tổng cộng 72 khoản			

**PHỤ LỤC 2.**

Kèm theo Công văn số 1358 /BVT-TCHC ngày 20 /8/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Số Fax:

Địa chỉ Email (nếu có):

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên

[Tên đơn vị thẩm định giá] xin gửi tới bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên lời chào trân trọng.

[Tên đơn vị] Là nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực

.....
Chúng tôi được biết quý Cơ quan đang chuẩn bị tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu [tên gói thầu] Tên đơn vị cung cấp hàng hoá [ghi tên địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] nhận thấy có đủ khả năng hoàn thành tốt công tác cung cấp hàng hoá cho gói thầu nêu trên vì vậy chúng tôi xin gửi tới quý bệnh viện báo giá (gửi kèm các tài liệu chứng minh năng lực nhà thầu, bảng dự toán chi tiết) chi tiết như sau:

1. Báo giá cung cấp hàng hoá dịch vụ:

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa (thông số, quy cách, xuất xứ...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1						
2						
...						
	Cộng:					
	Thuế giá trị gia tăng%					
	Tổng cộng:					

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngày..... tháng năm[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 15 ngày], kể từ ngày..... tháng.... năm.....[ghi ngày..... tháng..... năm..... Kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin khoản 5 mục 1 – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp

- Giá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))